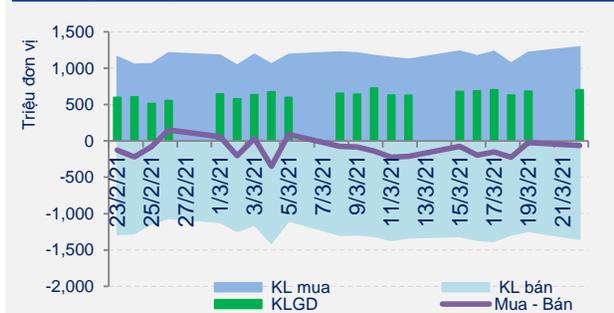


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/3/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,194.43	274.84
% Thay đổi	↑ 0.03%	↓ -1.03%
KLGD (CP)	700,869,077	160,557,788
GTGD (tỷ đồng)	15,792.32	2,445.02
Tổng cung (CP)	1,352,425,400	213,944,400
Tổng cầu (CP)	1,290,649,800	199,517,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	55,273,261	397,080
KL mua (CP)	47,745,530	785,843
GTmua (tỷ đồng)	1,246.39	16.70
GT bán (tỷ đồng)	1,712.17	7.42
GT ròng (tỷ đồng)	(465.78)	9.28

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.14%	17.4	3.0	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.55%	18.3	2.6	10.8%
Dầu khí	↓ -0.41%	-	2.0	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.36%	-	5.5	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.12%	15.3	2.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.56%	18.2	4.4	8.5%
Ngân hàng	↑ 0.08%	11.7	2.3	34.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.83%	17.2	2.3	10.5%
Tài chính	↑ 0.30%	19.5	3.3	25.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.09%	15.6	2.5	2.4%
VN - Index	↑ 0.03%	18.3	2.9	
HNX - Index	↓ -1.03%	18.3	4.2	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng rất nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản cũng có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,38 điểm (+0,03%) lên 1.194,43 điểm; HNX-Index giảm 2,86 điểm (-1,03%) xuống 274,84 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 18.237 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 861 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.627 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 341 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 372 mã giảm. Thị trường giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau, về chiều cầu gia tăng trong bối cảnh hệ thống bắt đầu bị nghẽn giúp chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Rổ VN30 có 18 mã giảm và 12 mã tăng giá. Kết phiên, VCB (+3%) duy trì vị thế dẫn đầu nhóm cổ phiếu có ảnh hưởng tích cực nhất đến đà tăng của chỉ số, VCB đã đóng góp hơn 2,7 điểm vào sắc xanh của VN-Index. VHM (+1,5%), CTG (+1,6%) và NVL (+2,3%) lần lượt đứng ở những vị trí tiếp theo. Ngược lại, VIC (-1%), TCB (-1,7%), VNM (-0,9%), MBB (-1,9%)... là những mã có tác động tiêu cực nhất đến thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch giằng co trong phiên đầu tuần và kết phiên với mức tăng nhẹ cùng thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu ở vùng giá thấp vẫn luôn hiện hữu để nâng đỡ chỉ số. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng trung hạn là tích cực với việc thị trường đang di chuyển trong sóng tăng 5 với target của sóng này là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Với những diễn biến trong phiên hôm nay, chúng tôi cho rằng, trong phiên tiếp theo, thị trường có thể sẽ nối tiếp đà tăng để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.200 điểm. Nhà đầu tư trung hạn đã mua cổ phiếu trước Tết trong khoảng 990-1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2%-50% sóng 3) có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên 9/3 và 10/3 khi thị trường test ngưỡng hỗ trợ MA20 ngày nếu chưa chốt lời trong phiên 18/3 và 22/3 có thể tiếp tục canh những nhịp thị trường test ngưỡng 1.200 điểm trong các phiên tiếp theo để chốt lời. Những nhà đầu tư mua vào trong phiên 16/3 khi thị trường điều chỉnh về hỗ trợ MA20 ngày tiếp tục quan sát và có thể canh mua thêm nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.155-1.180 điểm (MA20-50).

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **22/3/2021**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 1.200,21 điểm và 1.189,31 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,38 điểm (+0,03%) lên 1.194,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.800 đồng, VHM tăng 1.500 đồng, CTG tăng 650 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 278,964 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 274,307 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,86 điểm (-1,03%) xuống 274,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: BAB giảm 2.300 đồng, SHB giảm 400 đồng, SHS giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, THD tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 465,78 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,5 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 172,1 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 156,2 tỷ đồng tương ứng với 3,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 55,4 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 9,01 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 389 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,5 tỷ đồng tương ứng với 49 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 164 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GLT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 116 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Standard Chartered: Nhiều cơ hội đầu tư hấp dẫn tại Việt Nam hậu Covid-19

Tại hội thảo trực tuyến chuyên sâu về đầu tư với chủ đề "Tổng quan đầu tư tại Việt Nam năm 2021" ngày 19/3, ông Harmander Mahal của Ngân hàng Standard Chartered dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ quay trở lại mức 6-8% sau đại dịch Covid-19 trong năm nay và những năm tới.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng rất nhẹ trong phiên đầu tuần với khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là tương đối tốt, đã giúp thị trường tránh khỏi một phiên giảm điểm.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với việc sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vi sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá là tích cực với việc thị trường đang nằm trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc sóng (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm vào nửa đầu tháng 4/2021 hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm - đáy của sóng điều chỉnh 4). Trong phiên giao dịch tiếp theo, thị trường có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.200 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.180 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.155 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng hỗ trợ quan trọng này là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về đây.



TIN TRONG NƯỚC

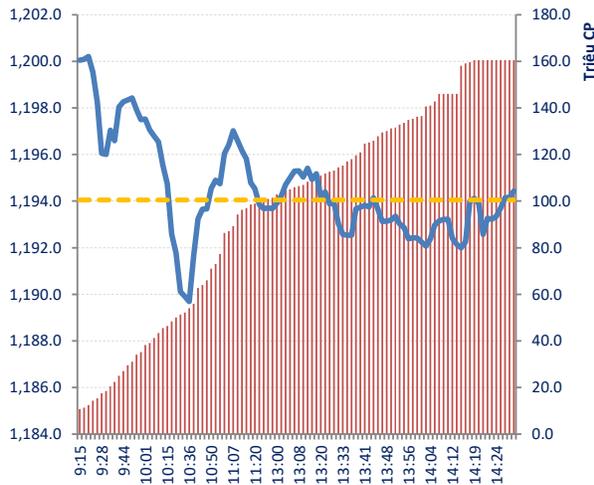
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,05 - 55,45 triệu đồng/lượng, giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 22/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.204 VND/USD, tăng 10 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

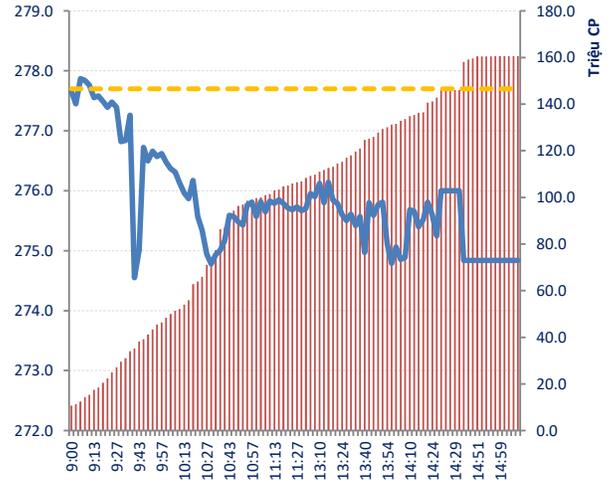
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 12,85 USD/ounce tương ứng với 0,74% lên 1.728,95 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,028 điểm tương ứng 0,04% lên 91,960 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1897 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3857 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,66 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,25 USD/thùng tương ứng với 0,41% xuống 61,19 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/3, chỉ số Dow Jones giảm 234, 33 điểm tương ứng 0,71% xuống 32.627,97 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 99,07 điểm tương ứng 0,76% lên 13.215,24 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,36 điểm tương ứng 0,06% xuống 3.913,1 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



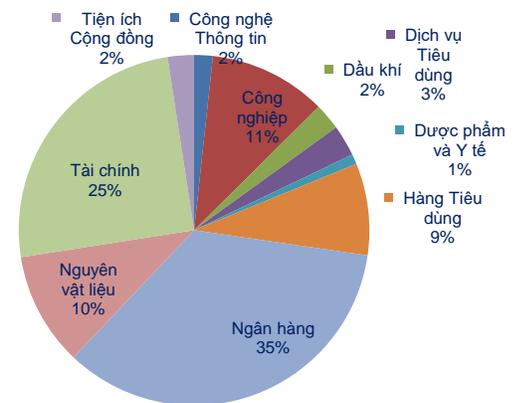
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



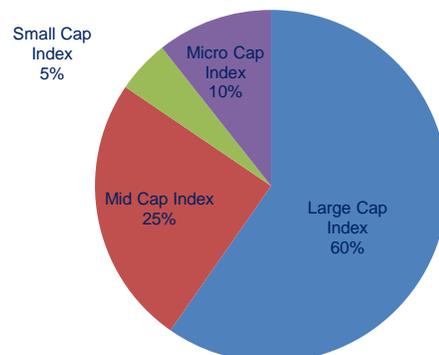
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSB	2,526,900	CTG	3,792,100
2	FUEVFVND	567,600	POW	1,858,100
3	ROS	476,000	VNM	1,703,731
4	FLC	264,300	HPG	1,699,700
5	HQC	237,000	SSI	723,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	164,361	GLT	116,259
2	BTS	104,518	TVC	54,100
3	AMV	99,100	HOM	25,000
4	PVG	75,500	PPS	23,500
5	VCS	49,173	BVS	23,010

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	8.02	8.58	↑ 6.98%	46,086,600
ROS	4.02	4.30	↑ 6.97%	44,759,200
STB	19.60	19.20	↓ -2.04%	44,480,755
MSB	22.45	22.00	↓ -2.00%	34,163,200
CTG	40.45	41.10	↑ 1.61%	20,722,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	19.60	19.20	↓ -2.04%	47,394,944
KLF	3.10	3.40	↑ 9.68%	21,630,349
ART	6.30	6.90	↑ 9.52%	9,219,339
NVB	15.10	15.10	→ 0.00%	7,515,091
PVS	23.90	23.80	↓ -0.42%	7,309,726

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	30.75	32.90	2.15	↑ 6.99%
CIG	5.86	6.27	0.41	↑ 7.00%
TS4	5.73	6.13	0.40	↑ 6.98%
FLC	8.02	8.58	0.56	↑ 6.98%
ROS	4.02	4.30	0.28	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MIM	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
SGH	37.00	40.70	3.70	↑ 10.00%
VE4	27.10	29.80	2.70	↑ 9.96%
VC7	16.10	17.70	1.60	↑ 9.94%
VCC	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGR	41.15	38.30	-2.85	↓ -6.93%
RIC	20.95	19.50	-1.45	↓ -6.92%
FUCTVGF2	13.05	12.15	-0.90	↓ -6.90%
NVT	11.20	10.55	-0.65	↓ -5.80%
HPX	37.40	35.70	-1.70	↓ -4.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTH	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
PCT	8.20	7.40	-0.80	↓ -9.76%
CJC	20.70	18.70	-2.00	↓ -9.66%
SJ1	18.00	16.30	-1.70	↓ -9.44%
CMC	6.70	6.10	-0.60	↓ -8.96%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	46,086,600	1.3%	225	38.1	0.5
ROS	44,759,200	3250.0%	4	1,203.9	0.4
STB	44,480,755	9.6%	1,487	12.9	1.2
MSB	34,163,200	12.7%	1,714	12.8	1.5
CTG	20,722,100	16.8%	3,674	11.2	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	47,394,944	12.3%	1,552	12.4	1.4
KLF	21,630,349	0.1%	13	267.0	0.3
ART	9,219,339	0.1%	16	426.2	0.6
NVB	7,515,091	0.0%	3	5,068.3	1.4
PVS	7,309,726	5.0%	1,357	17.5	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 7.0%	-26.0%	(3,140)	-	3.4
CIG	↑ 7.0%	-66.8%	(5,202)	-	1.2
TS4	↑ 7.0%	-45.4%	(5,958)	-	0.6
FLC	↑ 7.0%	1.3%	225	38.1	0.5
ROS	↑ 7.0%	0.0%	4	1,203.9	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MIM	↑ 10.0%	-22.0%	(1,599)	-	1.2
SGH	↑ 10.0%	2.8%	390	104.4	3.0
VE4	↑ 10.0%	1.8%	261	114.2	2.1
VC7	↑ 9.9%	3.4%	363	48.8	1.6
VCC	↑ 9.9%	4.1%	524	31.7	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	2,526,900	12.7%	1,714	12.8	1.5
UEVFN	567,600	N/A	N/A	N/A	N/A
ROS	476,000	0.0%	4	1,203.9	0.4
FLC	264,300	1.3%	225	38.1	0.5
HQC	237,000	0.2%	20	156.9	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	164,361	5.0%	1,357	17.5	0.9
BTS	104,518	1.2%	140	43.6	0.5
AMV	99,100	32.3%	3,971	3.4	1.0
PVG	75,500	0.1%	14	771.0	0.8
VCS	49,173	39.1%	9,073	10.1	3.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	362,935	4.0%	1,488	72.1	2.7
VCB	359,761	20.5%	4,974	19.5	3.6
VHM	326,649	36.1%	8,463	11.7	3.6
VNM	210,668	35.0%	5,313	19.0	6.3
BID	179,583	8.9%	1,740	25.7	2.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,000	61.8%	8,755	22.8	13.2
SHB	33,610	12.3%	1,552	12.4	1.4
BAB	21,609	7.3%	839	36.4	2.6
VCS	14,688	39.1%	9,073	10.1	3.8
PVS	11,376	5.0%	1,357	17.5	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HTN	2.21	41.0%	10,754	4.4	1.8
KSB	2.20	22.3%	4,960	7.2	1.5
GVR	2.19	8.4%	1,070	27.8	2.3
EVG	2.18	2.7%	285	36.8	0.9
AGR	2.15	4.8%	458	26.8	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	2.55	0.0%	5	1,146.0	0.5
WSS	2.49	2.0%	206	31.0	0.6
VIG	2.48	-2.0%	(113)	-	0.9
BVS	2.48	7.2%	1,839	12.5	0.9
TDT	2.47	9.7%	1,127	13.1	1.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
